

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG
THÁI NGUYÊN

Số: 1979 /TB-BVTWTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá vắc xin, sinh phẩm dịch vụ lần 2 năm 2025 - 2026

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có nhu cầu mua vắc xin, sinh phẩm dịch vụ phục vụ cho hoạt động tiêm chủng tại Bệnh viện.

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên kính mời các đơn vị quan tâm có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng.

Hồ sơ xin gửi về Khoa Dược – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Đồng thời gửi 01 bản báo giá dưới dạng file pdf và 01 file dạng excel qua địa chỉ Email: duoctwthainguyen@gmail.com

Địa chỉ: Số 479, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến ngày 26/12/2025.

Mọi thắc mắc xin liên hệ, DS. Nguyễn Thu Hương, Số điện thoại: 0945.635.685

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website BV TWTN;
- Lưu VT, KD.;



BSCKII. Đồng Quang Sơn

HỒ SƠ CÔNG TY CUNG CẤP

(Kèm thông báo số 1979/TB-BVTWTN ngày 16/12/2025 về việc mời báo giá Vắc xin, sinh phẩm dịch vụ lần 2 năm 2025 - 2026)

Hồ sơ cung cấp Công ty sắp xếp theo thứ tự lần lượt như sau:

I. Hồ sơ pháp lý công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng (bản sao công chứng)
3. Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn (bản sao công chứng)
4. Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc GSP (bản sao công chứng)
5. Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP (bản sao công chứng)
6. Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc GMP (bản sao công chứng)
7. Bản cam kết chất lượng hàng hóa, giá và cung ứng sản phẩm (Phụ lục 1)

II. Hồ sơ sản phẩm

1. Báo giá công ty (Phụ lục 2)
2. Giấy phép lưu hành sản phẩm/ quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho và cam kết đảm bảo số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.
3. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) đối với Vắc xin, sinh phẩm nhập khẩu.
4. Ủy quyền của nhà phân phối hoặc hãng sản xuất đối mặt hàng báo giá (nếu có).
5. Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý dược đóng dấu hoặc cam kết của công ty sản xuất hoặc công ty đăng ký về việc Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký đã nộp lại tại Cục Quản lý Dược.
6. Quyết định trúng thầu trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày thông báo mời báo giá (nếu có)
7. Hoá đơn bán hàng cho các cơ sở y tế/cơ sở tiêm chủng/nhà thuốc trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày thông báo mời báo giá (đối với mặt hàng vắc xin, sinh phẩm chưa có kết quả trúng thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia).

Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày.....thángnăm 2025

BẢN CAM KẾT

Tên Công ty:.....
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:.....
 Email:.....
 Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Tất cả các hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, đúng với Hồ sơ gốc còn hiệu lực. Nếu các cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện:

1. Cam kết đảm bảo chất lượng hàng hóa

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi Vắc xin, sinh phẩm trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời hoàn trả đầy đủ Vắc xin, sinh phẩm đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện tương ứng với số lượng Vắc xin, sinh phẩm đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá tại hợp đồng, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

2. Cam kết về giá

- Chúng tôi cam kết giá của các sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho Bệnh viện là thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm báo giá.

3. Cam kết về cung ứng sản phẩm

- Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ số lượng Vắc xin, sinh phẩm theo đơn đặt hàng của khoa Dược Bệnh viện Trung Thái Nguyên. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu giao hàng, tiến độ và phạm vi cung cấp nêu trong giá bán.
- Công ty cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.
- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận Vắc xin, sinh phẩm phải đảm bảo đúng các yêu cầu điều kiện ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các Vắc xin, sinh phẩm có yêu cầu quản lý đặc biệt.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý bệnh viện./ .

Đại diện hợp pháp của Công ty (doanh nghiệp)
 (Ký tên, đóng dấu)

Tên Công ty

Người liên hệ:..... Số điện thoại:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

Công ty..... kính gửi bệnh viện báo giá sản phẩm công ty có khả năng cung cấp bệnh viện. Cụ thể như sau:

Stt	Tên hoạt chất VX, SP theo GPLHS P	Tên VX, SP theo GPLHS P	Nồng độ - hàm lượng theo GPLHS P	Dạng bào chế theo GPLHSP	Đường dùng theo GPLHSP	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hạn dùng (tuổi thọ)	Số GPLHS P hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Đơn giá (có VAT)	Giá trúng thầu trong vòng 12 tháng (QĐ; ngày qđ; tên Đơn vị trúng thầu)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của Công ty (doanh nghiệp)

(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC MỜI BÁO GIÁ

(Kèm Thông báo số 1979 /TB-BVTWTN ngày 16/12/2025 về việc mời báo giá vắc xin, sinh phẩm dịch vụ lần 2 năm 2025 - 2026)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng
1	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt typ 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt typ 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza typ b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt typ 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt typ 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza typ b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	1	10.000
2	Mỗi liều (0,5ml) chứa: 1mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi typ huyết thanh 1, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F và 3mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi typ huyết thanh 4, 18C và 19F. Polysaccharide của các typ huyết thanh 1, 4, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F được cộng hợp với 9-16mcg protein chất mang D (dẫn xuất từ Haemophilus influenzae không định typ); Polysaccharide của typ huyết thanh 18C cộng hợp với 5-10mcg protein chất mang là giải độc tố uốn ván; Polysaccharide của typ huyết thanh 19F cộng hợp với 3-6mcg protein chất mang là giải độc tố bạch hầu. Tất cả các polysaccharide được hấp phụ trên nhôm phosphate (tương đương với tổng cộng 0,5mg Al3+)	Mỗi liều (0,5ml) chứa: 1mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi typ huyết thanh 1, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F và 3mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi typ huyết thanh 4, 18C và 19F. Polysaccharide của các typ huyết thanh 1, 4, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F được cộng hợp với 9-16mcg protein chất mang D (dẫn xuất từ Haemophilus influenzae không định typ); Polysaccharide của typ huyết thanh 18C cộng hợp với 5-10mcg protein chất mang là giải độc tố uốn ván; Polysaccharide của typ huyết thanh 19F cộng hợp với 3-6mcg protein chất mang là giải độc tố bạch hầu. Tất cả các polysaccharide được hấp phụ trên nhôm phosphate (tương đương với tổng cộng 0,5mg Al3+)	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	1	10.000
3	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp từ giả phòng vi-rút HPV ở người typ 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp từ giả phòng vi-rút HPV ở người typ 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	1	3.000
4	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết	Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc Gia	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	4	5.000
5	A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09- sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238); A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)- sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A); B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã); B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)	(15mcg HA; 15mcg HA; 15mcg HA; 15mcg HA)/0,5ml	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	1	10.000
6	Mỗi 0,5 ml vắc xin (kháng nguyên bề mặt, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238), A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A), B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26), B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type)	Mỗi 0,5 ml vắc xin (kháng nguyên bề mặt, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg haemagglutinin, A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15 mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15 mcg haemagglutinin	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều/ Bơm tiêm	1	10.000
7	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	1	3.000
8	Liều 0,5ml chứa: - Vi rút Sởi ≥ 1.000 CCID50;- Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50;- Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50;	0,5ml	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	5	10.000
9	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	≥ 1350 PFU/lọ	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	5	5.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng
10	Vaccine viêm gan B	10mcg/0,5ml	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	5	10.000
11	Vaccine viêm gan B	20mcg/1ml	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	5	10.000
12	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Giải độc tố Bạch hầu ≥ 30 IU.; Giải độc tố Uốn ván ≥ 40 IU.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm Giải độc tố Ho gà 25mcg và Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg; Virus Bại liệt (bất hoạt) gồm týp 1 (chủng Mahoney) 40DU, týp 2 (chủng MEF-1) 8DU, týp 3 (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b 10 mcg; Cộng hợp với protein Uốn ván 18-30mcg)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Giải độc tố Bạch hầu ≥ 30 IU.; Giải độc tố Uốn ván ≥ 40 IU.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm Giải độc tố Ho gà 25mcg và Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg; Virus Bại liệt (bất hoạt) gồm týp 1 (chủng Mahoney) 40DU, týp 2 (chủng MEF-1) 8DU, týp 3 (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b 10 mcg; Cộng hợp với protein Uốn ván 18-30mcg)	Tiêm	Hộp/Lọ/Liều	1	3.000
13	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm	Hộp/Liều/Bơm tiêm	1	5.000